

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2024

V/v “ Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị T Hương;
- Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Nhân;

Bà Trần Vĩnh Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Ông Trương V Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: phường Thới A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Hà Văn V, sinh năm 1987

Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn xin ly hôn ngày 22/01/2024 nguyên đơn trình bày:

Ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ngày 18/02/2019. Trong quá trình chung sống không có con chung. Từ tháng 02/2022 ông bà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa. Từ thời điểm đó đến nay ông bà đã sống ly thân nhau và

cũng không có biện pháp giải tỏa mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì nên bà T yêu cầu xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà T có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông V và xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ trên địa bàn phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được triệu tập hợp lệ phiên tòa xét xử lần thứ hai vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Theo lời trình bày bà T trong đơn xin ly hôn thì vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa nên dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Ông V không còn chung sống với bà T từ năm tháng 02/2022 đến nay. Mặc dù ông V nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt nhiều lần, mở phiên tòa xét xử ông V cũng không đến tham dự, đối với bà T xác định tình cảm không còn và cũng xin được xét xử vắng mặt. Nhận thấy ông bà đã không còn sự quan tâm, chăm sóc và gắn kết với

nhau trong cuộc sống hôn nhân nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa ông V và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông V là có cơ sở, phù hợp với Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 và căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T đối với ông Hà Văn V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002498 ngày 28/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nhân

Trần Vĩnh Hạnh

Lê Thị T Hương

***Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- UBND P.Bình Thủy, Q.Bình Thủy
(nơi đk kết hôn-GCNKH 110, I/1997);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị T Hương